

Danh sách kiểm tra thực phẩm liên quan đến các quy định hiện hành

Các thông tin bắt buộc, chất gây dị ứng, giá trị dinh dưỡng, bán hàng từ xa, nhãn điện tử cho rượu vang và các mốc thời gian theo Quy định EUDR – danh sách cần kiểm tra.

Nội dung của danh sách kiểm tra này bao gồm những gì

Loại danh sách kiểm tra này. Các nghĩa vụ này hiện đang có hiệu lực theo quy định pháp luật hiện hành. Liên minh Châu Âu (EU) đã miễn trừ ngành này khỏi yêu cầu về “hệ chiếu sản phẩm”, do đó sẽ không có văn bản pháp lý nào liên quan đến “hệ chiếu sản phẩm” được ban hành; chúng tôi sẽ cập nhật danh sách này khi pháp luật cơ sở có sự thay đổi.

Danh sách kiểm tra này là một phần của tài liệu tham khảo về [Hệ chiếu sản phẩm kỹ thuật số dành cho thực phẩm](#) của chúng tôi, bao quát các quy định pháp lý, vai trò, thông tin bắt buộc và các văn bản chính thức áp dụng cho toàn ngành; trang này tập trung cụ thể vào những nghĩa vụ mà quý vị có thể hoàn thành ngay hôm nay.

Thực phẩm sẽ không bao giờ phải tuân thủ quy định về nhãn mác bắt buộc, song vẫn chứa nhiều dữ liệu sản phẩm có cấu trúc hơn so với hầu hết các ngành khác phải tuân thủ quy định này. Danh sách này tóm tắt những yêu cầu mà [Quy định \(EU\) số 1169/2011](#) quy định những gì đối với người chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về thực phẩm, những quy định về rượu vang trong [Quy định \(EU\) 2021/2117](#) phải được thể hiện dưới dạng mã số, những nội dung bị cấm được nêu rõ trong phần giải thích phía sau mã số đó, cũng như những yêu cầu mà [EUDR](#) sẽ áp dụng đối với quý vị kể từ cuối năm 2026. Các mốc thời gian được trình bày dưới dạng dòng thời gian, các tài liệu chính thức được liên kết trong phần Nguồn, và toàn bộ danh sách có sẵn dưới dạng tệp PDF để quý vị tải xuống ở phần dưới.

Phần quy định về rượu vang là điều khoản duy nhất trong Luật An toàn Thực phẩm của Liên minh Châu Âu cho phép sử dụng mã QR để thay thế các thông tin bắt buộc phải in trên nhãn, và phần này đi kèm với hai quy định cấm, quyết định nhà cung cấp nào quý vị mới được phép sử dụng. Kính mong quý vị tham khảo bản tóm tắt này ngay cả khi quý vị không kinh doanh rượu vang.

Sản phẩm của quý vị tuân thủ những quy định nào?

Vui lòng đánh dấu vào ô tương ứng. Hầu hết các doanh nghiệp thực phẩm chỉ thuộc phạm vi áp dụng của dòng đầu tiên; trong khi đó, rượu vang và bảy loại nguyên liệu thô thuộc EUDR lại bổ sung thêm phạm vi nghĩa vụ thứ hai và thứ ba.

- ☐ Quý vị bán thực phẩm đóng gói sẵn cho người tiêu dùng cuối cùng hoặc cho các đơn vị cung cấp dịch vụ ăn uống tập thể; do đó, các thông tin bắt buộc phải được ghi đầy đủ.
Điều 9, Khoản 1
- ☐ Quý vị bán thực phẩm không được đóng gói sẵn, được đóng gói theo yêu cầu của khách hàng hoặc được đóng gói sẵn để bán ngay lập tức - trong trường hợp này, theo luật pháp Liên minh Châu Âu, chỉ các chất gây dị ứng là bắt buộc phải ghi, phần còn lại do các quy định quốc gia quy định.
Điều 44, Khoản 1
- ☐ Quý vị bán hàng qua hình thức bán hàng từ xa; do đó, các thông tin này phải được cung cấp hai lần: trước khi mua hàng và khi giao hàng.
Điều 14, Khoản 1
- ☐ Nếu quý vị bán rượu vang hoặc các sản phẩm nho khác, thì danh sách thành phần và thông tin dinh dưỡng là bắt buộc và một phần trong số đó có thể được cung cấp thông qua phương tiện điện tử.
Điều 119, Khoản 1 của Quy định (EU) số 1308/2013
- ☐ Nếu quý vị đưa thịt bò, ca cao, cà phê, dầu cọ, cao su, đậu nành hoặc gỗ, hoặc các sản phẩm được chế biến từ những nguyên liệu này vào thị trường Liên minh Châu Âu, thì quý vị phải tuân thủ Quy định EUDR.
Quy định (EU) 2023/1115, Điều 3 và Phụ lục I

Những thông tin bắt buộc phải có trên mỗi sản phẩm thực phẩm đóng gói sẵn

Mười hai thông tin bắt buộc theo Điều 9, Khoản 1, cùng với các quy định về vị trí và kích thước của các thông tin này. Đây là phần có hiệu lực từ năm 2014 và không thể được thay thế bằng hộ chiếu.

- ☐ Tên gọi của sản phẩm thực phẩm.
Điều 9, Khoản 1, Điểm a
- ☐ Danh sách các thành phần.
Điều 9, Khoản 1, Điểm b
- ☐ Mọi thành phần và chất phụ gia chế biến được liệt kê trong Phụ lục II hoặc được chiết xuất từ đó, có khả năng gây dị ứng hoặc không dung nạp và vẫn còn tồn tại trong sản phẩm cuối cùng, kể cả dưới dạng đã biến đổi.
Điều 9, khoản 1, điểm c
- ☐ Lượng của một số thành phần nhất định hoặc các nhóm thành phần.
Điều 9, Khoản 1, Điểm d

- ☐ Khối lượng tịnh của thực phẩm.
Điều 9, Khoản 1, Điểm e
- ☐ Ngày hết hạn sử dụng hoặc ngày sử dụng tốt nhất.
Điều 9, Khoản 1, Điểm f
- ☐ Các hướng dẫn cụ thể về cách bảo quản hoặc sử dụng.
Điều 9, Khoản 1, Điểm g
- ☐ Tên hoặc tên công ty và địa chỉ của doanh nghiệp thực phẩm chịu trách nhiệm cung cấp thông tin.
Điều 9, Khoản 1, Điểm h
- ☐ Nước xuất xứ hoặc nơi xuất xứ trong trường hợp việc không ghi thông tin này có thể gây nhầm lẫn, và đối với thịt, phải ghi mã KN theo Phụ lục XI.
Điều 9, Khoản 1, Điểm i; Điều 26, Khoản 2
- ☐ Hướng dẫn sử dụng, trong trường hợp nếu không có hướng dẫn này thì rất khó để sử dụng thực phẩm một cách thích hợp.
Điều 9, khoản 1, điểm j
- ☐ Hàm lượng cồn hiện có tính theo phần trăm thể tích đối với các loại đồ uống có nồng độ cồn trên 1,2 phần trăm thể tích.
Điều 9, Khoản 1, Điểm k
- ☐ Thông tin dinh dưỡng.
Điều 9, Khoản 1, Điểm l
- ☐ Tất cả các thông tin trên phải được thể hiện bằng văn bản và số liệu, trực tiếp trên bao bì hoặc trên nhãn dán gắn liền với bao bì.
Điều 9, Khoản 2; Điều 12, Khoản 2
- ☐ Phải sử dụng phông chữ có chiều cao chữ x tối thiểu là 1,2 milimét, hoặc tối thiểu 0,9 milimét nếu diện tích bề mặt lớn nhất của bao bì nhỏ hơn 80 centimét vuông.
Điều 13, Khoản 2 và 3, Phụ lục IV
- ☐ Tên sản phẩm, khối lượng tịnh và nồng độ cồn phải được hiển thị trong cùng một trường nhìn.
Điều 13, khoản 5
- ☐ Trong trường hợp quý vị ghi rõ nguồn gốc của thực phẩm nhưng thành phần chính lại có nguồn gốc từ nơi khác, thì phải ghi rõ nguồn gốc của thành phần chính đó hoặc ghi chú rằng nguồn gốc của thành phần này khác với nguồn gốc của thực phẩm.
Điều 26, Khoản 3

Các chất gây dị ứng

Mười bốn hạng mục, và một thông tin mà không cuộc tranh luận nào về phương tiện lưu trữ có thể sánh kịp. Khi công thức thay đổi, trường thông tin này sẽ quyết định liệu một đợt in có phải thu hồi hay không.

- ☐ Phải ghi rõ trong danh sách thành phần, kèm theo tham chiếu rõ ràng đến tên gọi của chất hoặc sản phẩm đó, như được nêu tại Phụ lục II.

Điều 21, Khoản 1, Điểm a

- ☐ Phải làm nổi bật tên gọi này bằng cách sử dụng kiểu chữ, phông chữ hoặc màu nền giúp phân biệt rõ ràng với phần còn lại của danh sách thành phần.

Điều 21, Khoản 1, Điểm b

- ☐ Trong trường hợp không có danh sách thành phần, phải sử dụng từ “Chứa” kèm theo tên gọi theo quy định tại Phụ lục II.

Điều 21, Khoản 1

- ☐ Phải bao quát đầy đủ cả mười bốn nhóm trong Phụ lục II, từ ngũ cốc chứa gluten đến các loại hạt có vỏ cứng, cần tây, mù tạt, vùng, sulfite và đậu lupin, cho đến động vật thân mềm, với các trường hợp ngoại lệ được nêu rõ trong từng mục của Phụ lục.

Phụ lục II

- ☐ Đối với thực phẩm không đóng gói sẵn, hãy coi các chất gây dị ứng là thông tin bắt buộc theo quy định của pháp luật Liên minh Châu Âu, bất kể quốc gia thành viên của quý vị có yêu cầu bổ sung nào khác.

Điều 44, Khoản 1, Điểm a

Thông tin dinh dưỡng

Sáu chỉ số dinh dưỡng và một giá trị năng lượng, được thể hiện bằng các đơn vị cố định và theo thứ tự nhất định. Đây chính là yếu tố trong luật thực phẩm gắn nhất với một bộ dữ liệu có cấu trúc, và nó sẽ được tính toán lại mỗi khi công thức chế biến có sự thay đổi.

- ☐ Phải ghi rõ giá trị năng lượng cũng như hàm lượng chất béo, axit béo bão hòa, carbohydrate, đường, protein và muối.

Điều 30, Khoản 1

- ☐ Nếu quý vị muốn, có thể tự nguyện bổ sung thông tin về axit béo không bão hòa đơn và axit béo không bão hòa đa, rượu đa chức, tinh bột, chất xơ hoặc các vitamin và khoáng chất được liệt kê tại Phụ lục XIII Phần A, miễn là các thành phần này có mặt với lượng đáng kể.

Điều 30, Khoản 2

- ☐ Thể hiện các giá trị bằng các đơn vị đo lường quy định tại Phụ lục XV.

Điều 32, Khoản 1

- ☐ Thể hiện các giá trị này trên mỗi 100 gam hoặc mỗi 100 mililit, tùy theo đơn vị mà quý vị sử dụng để ghi thêm thông tin cho mỗi khẩu phần.

Điều 32, Khoản 2

- ☐ Phải trình bày các thông tin này trong cùng một khung hiển thị, theo một định dạng rõ ràng và, nếu cần, theo thứ tự quy định tại Phụ lục XV.

Điều 34, Khoản 1

- ☐ Sử dụng định dạng bảng với các con số được căn chỉnh khi không gian cho phép, và chỉ sử dụng định dạng tuyến tính khi không gian không đủ.

Bán hàng từ xa

Bán hàng trực tuyến có nghĩa là quý vị phải cung cấp thông tin hai lần, và thông tin duy nhất mà quý vị được phép chưa công bố trước khi khách hàng thực hiện giao dịch là ngày tháng. Tất cả các thông tin còn lại phải được hiển thị rõ ràng trước khi khách hàng thanh toán.

- ☐ Phải cung cấp đầy đủ mọi thông tin bắt buộc, ngoại trừ ngày hết hạn sử dụng hoặc ngày sử dụng tối đa, trước khi hoàn tất giao dịch mua hàng.

Điều 14, Khoản 1, Điểm a

- ☐ Quý vị phải cung cấp các thông tin này trên phương tiện truyền tải của giao dịch từ xa hoặc thông qua các phương tiện phù hợp khác do quý vị chỉ định rõ ràng, mà không tính thêm chi phí nào cho người tiêu dùng.

Điều 14, Khoản 1, Điểm a

- ☐ Phải cung cấp đầy đủ mọi thông tin bắt buộc, bao gồm cả ngày giao hàng, tại thời điểm giao hàng.

Điều 14, Khoản 1, Điểm b

- ☐ Lưu ý trường hợp ngoại lệ: quy định này không áp dụng đối với thực phẩm mua từ máy bán hàng tự động hoặc các cơ sở kinh doanh tự động trước khi mua hàng.

Điều 14, Khoản 3

Rượu vang và nhãn điện tử

Đây là quy định duy nhất trong pháp luật về thực phẩm của Liên minh Châu Âu yêu cầu mã QR phải chứa các thông tin bắt buộc. Đồng thời, quy định này cũng nêu rõ những điều mà trang web liên kết với mã QR không được phép thực hiện; và hai điều cấm này là tiêu chí đầu thầu, chứ không phải vấn đề thiết kế.

- ☐ Phải ghi thông tin dinh dưỡng trên nhãn chai rượu vang.

Điều 119, Khoản 1, Điểm h của Quy định (EU) số 1308/2013

- ☐ Phải ghi danh sách các thành phần.

Điều 119, khoản 1, điểm i

- ☐ Phải ghi ngày hết hạn sử dụng tối thiểu nếu sản phẩm đã được khử cồn và có nồng độ cồn hiện tại dưới 10 phần trăm thể tích.

Điều 119, khoản 1, điểm j

- ☐ Phải ghi giá trị năng lượng trên bao bì hoặc trên nhãn dán gắn kèm, trong đó thông tin này được giới hạn ở giá trị này và có thể được biểu thị bằng ký hiệu E, đồng thời cung cấp bảng thành phần dinh dưỡng đầy đủ qua phương tiện điện tử được ghi rõ trên bao bì.

Điều 119, Khoản 4

- ☐ Hiển thị bản công bố thành phần dinh dưỡng điện tử này mà không kèm theo bất kỳ thông tin nào khác nhằm mục đích bán hàng hoặc tiếp thị, đồng thời không thu thập hoặc theo dõi dữ liệu người dùng.
Điều 119, Khoản 4
- ☐ Cung cấp danh sách thành phần dưới cùng hai điều kiện nêu trên dưới dạng điện tử, tức là không theo dõi và không chứa nội dung bán hàng hoặc tiếp thị.
Điều 119, Khoản 5, Điểm a và b
- ☐ Ghi các chất gây dị ứng trực tiếp trên bao bì hoặc trên nhãn dán gắn liền với bao bì, dưới dạng từ “Chứa” tiếp theo là tên gọi theo Phụ lục II của Quy định (EU) số 1169/2011.
Điều 119, Khoản 5, Điểm c
- ☐ Phải kèm theo mã này bằng một thuật ngữ cụ thể hoặc tiêu đề được quy định tại Điều 18, Khoản 1 của Quy định (EU) số 1169/2011, vì một ký hiệu chung chung như chữ “i” không đáp ứng yêu cầu của quy định.
Thông báo C/2023/1190, Câu hỏi 38
- ☐ Hướng dẫn người đọc truy cập trực tiếp và ngay lập tức đến các thông tin bắt buộc, không qua biểu mẫu, không qua bước xác nhận, không cần bước đồng ý và không qua trang trung gian.
Thông báo C/2023/1190, Câu hỏi 35
- ☐ Không được cung cấp các thông tin bắt buộc từ trang web riêng của mình, vốn thường chứa nội dung thương mại và thường theo dõi người dùng.
Thông báo C/2023/1190, Câu hỏi 30
- ☐ Tiếp tục bán rượu vang đã được sản xuất và dán nhãn trước ngày 8 tháng 12 năm 2023 cho đến khi hết hàng, mà không cần dán nhãn mới.
Quy định (EU) 2021/2117, Điều 5, Khoản 8

Các chuỗi cung ứng không gây phá rừng

Kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2026, nguồn gốc của bảy loại nguyên liệu thô sẽ không còn là tên một quốc gia nữa mà sẽ trở thành một tọa độ. Các tọa độ này nằm ở các cấp cao hơn, và chính vì vậy, bản đồ này có thời gian chuẩn bị lâu nhất trên toàn bộ trang.

- ☐ Kiểm tra xem sản phẩm của quý vị có chứa thịt bò, ca cao, cà phê, dầu cọ, cao su, đậu nành hoặc gỗ hay được sản xuất từ các nguyên liệu này hay không.
Quy định (EU) 2023/1115, Phụ lục I
- ☐ Không được đưa ra thị trường bất kỳ sản phẩm nào không đáp ứng tiêu chí “không gây phá rừng”, không được sản xuất theo quy định pháp luật có liên quan của quốc gia sản xuất và không được bảo đảm bởi Tuyên bố tuân thủ hoặc Tuyên bố đơn giản hóa.
Điều 3
- ☐ Phải thực hiện nghĩa vụ thận trọng trước khi đưa sản phẩm vào lưu thông hoặc xuất khẩu, chứ không phải sau đó.

Điều 4, Khoản 1

- ☐ Phải cung cấp Tuyên bố tuân thủ cho các cơ quan có thẩm quyền thông qua Hệ thống thông tin trước khi đưa sản phẩm ra thị trường hoặc xuất khẩu, qua đó chịu trách nhiệm về việc tuân thủ các quy định.

Điều 4, Khoản 2 và 3

- ☐ Lưu giữ các bản tuyên bố trong vòng năm năm kể từ ngày nộp.

Điều 4, Khoản 3

- ☐ Thu thập và lưu giữ trong vòng năm năm các thông tin về mô tả và số lượng sản phẩm, quốc gia sản xuất, các nhà cung cấp trước đó và các khách hàng, cũng như thông tin đủ thuyết phục và có thể kiểm chứng được về việc không liên quan đến phá rừng và sản xuất hợp pháp.

Điều 9, khoản 1, các điểm a đến h

- ☐ Thu thập thông tin định vị địa lý của từng thửa đất nơi nguyên liệu thô được sản xuất, kèm theo ngày hoặc khoảng thời gian sản xuất; đối với gia súc, thông tin định vị địa lý phải bao gồm tất cả các trang trại nơi các con vật được chăn nuôi.

Điều 9, Khoản 1, Điểm d

- ☐ Cung cấp các tọa độ này dưới dạng vĩ độ và kinh độ với ít nhất sáu chữ số thập phân, và dưới dạng đa giác đối với các diện tích trên bốn héc-ta đối với tất cả các nguyên liệu thô, trừ gia súc.

Điều 2, Khoản 28

- ☐ Phải tiến hành đánh giá rủi ro và không được đưa sản phẩm ra thị trường cho đến khi kết quả đánh giá cho thấy rủi ro không tuân thủ là không có hoặc chỉ ở mức không đáng kể.

Điều 10, Khoản 1

- ☐ Phải lập hồ sơ về việc đánh giá rủi ro, rà soát ít nhất mỗi năm một lần và cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

Điều 10, Khoản 4

- ☐ Thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro trong trường hợp mức độ rủi ro vượt quá mức có thể bỏ qua, từ việc cung cấp tài liệu bổ sung cho đến việc tiến hành các cuộc khảo sát hoặc kiểm toán độc lập.

Điều 11, Khoản 1

- ☐ Với tư cách là chủ thể tham gia thị trường sơ cấp nhỏ nhất hoặc quy mô nhỏ, thay vào đó, phải nộp bản tuyên bố đơn giản hóa một lần và lưu giữ mã nhận dạng tuyên bố đã được cấp.

Điều 4a, được bổ sung theo Quy định (EU) 2025/2650

Thời hạn

Các mốc thời gian quan trọng đối với các doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm. Ba mốc thời gian đầu tiên đã trôi qua và đang được triển khai thực hiện từ hôm nay; các mốc thời gian theo Quy định EUDR vẫn còn ở phía trước và sẽ được thay thế hoàn toàn vào tháng 12 năm 2025.

NGÀY 13 THÁNG 12
NĂM 2014

Luật về thông tin thực phẩm có hiệu lực

Nghị định (EU) số 1169/2011 có hiệu lực. Các thông tin bắt buộc quy định tại Điều 9, Khoản 1; các chất gây dị ứng được nêu rõ trong danh sách thành phần theo Điều 21, khoản 1, quốc gia xuất xứ trong trường hợp việc không nêu thông tin này có thể gây nhầm lẫn theo Điều 26, khoản 2, điểm a, và trong trường hợp bán hàng từ xa, các thông tin tương tự phải được cung cấp trước khi hoàn tất giao dịch mua bán theo Điều 14, khoản 1, điểm a.

NGÀY 13 THÁNG 12
NĂM 2016

Việc công bố thông tin dinh dưỡng sẽ trở thành quy định bắt buộc

Giá trị năng lượng cùng với hàm lượng chất béo, axit béo bão hòa, carbohydrate, đường, protein và muối sẽ trở thành thông tin bắt buộc đối với hầu hết các loại thực phẩm đóng gói sẵn (Điều 30, Khoản 1). Từ thời điểm này trở đi, nhãn sản phẩm sẽ chứa một bộ dữ liệu có cấu trúc nhỏ thay vì chỉ là văn bản liên tục, và chính vì lý do đó, các giá trị này cần được quản lý trong một hệ thống được duy trì chặt chẽ.

NGÀY 8 THÁNG 12
NĂM 2023

Nhãn điện tử về rượu vang có hiệu lực

Danh mục thành phần và thông tin dinh dưỡng trở thành yêu cầu bắt buộc đối với rượu vang, và cả hai đều có thể được cung cấp dưới dạng điện tử (Điều 119, các khoản 1, 4 và 5 của Quy định (EU) số 1308/2013, được bổ sung bởi Quy định (EU) 2021/2117). Rượu vang được sản xuất và dán nhãn trước ngày này vẫn được phép bán cho đến khi hết hàng tồn kho.

NGÀY 19 THÁNG 12
NĂM 2025

Quy định EUDR sẽ được đơn giản hóa và một lần nữa bị hoãn lại

Quy định (EU) 2025/2650 thay thế Điều 38 của Quy định (EU) 2023/1115, đồng thời quy định thủ tục khai báo đơn giản một lần dành cho các chủ thể tham gia thị trường sơ cấp quy mô siêu nhỏ và nhỏ (Điều 4a) và bổ sung chủ thể tham gia thị trường thứ cấp vào danh mục các loại chủ thể. Xin vui lòng tham khảo các mốc thời gian trong điều khoản thay thế, tuyệt đối không tham khảo trong văn bản gốc.

NGÀY 30 THÁNG 12
NĂM 2026

Quy định EUDR áp dụng đối với các chủ thể tham gia thị trường và các nhà kinh doanh

Thịt bò, ca cao, cà phê, dầu cọ, cao su, đậu nành và gỗ chỉ được phép đưa vào lưu thông nếu được sản xuất theo phương thức không gây phá rừng, tuân thủ pháp luật của quốc gia sản xuất và kèm theo Tuyên bố về sự cẩn trọng hoặc Tuyên bố đơn giản hóa (Điều 3, Điều 4). Đây là thời hạn chung áp dụng cho tất cả các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

NGÀY 30 THÁNG 6
NĂM 2027

Thêm sáu tháng dành cho các bé nhỏ nhất

Các chủ thể tham gia thị trường là cá nhân hoặc doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và đã được đăng ký hoạt động với tư cách đó cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ phải tuân thủ các nghĩa vụ tương tự sau sáu tháng (Điều 38, Khoản 3). Quy định nới lỏng này không áp dụng đối với các sản phẩm đã được liệt kê trong Phụ lục của Quy định (EU) số 995/2010, và các doanh nghiệp siêu nhỏ được thành lập vào năm 2025 sẽ hoàn toàn không được hưởng quy định này.

NĂM NĂM CHO MỖI
CHƯƠNG TRÌNH

Vụ việc liên quan đến chuỗi cung ứng vẫn đang tiếp diễn

Các bản tuyên bố tuân thủ sẽ được lưu giữ trong vòng năm năm kể từ ngày nộp (Điều 4, Khoản 3), còn các thông tin và bằng chứng liên quan sẽ được lưu giữ trong vòng năm năm kể từ ngày đưa vào lưu thông hoặc xuất khẩu (Điều 9, Khoản 1). Mỗi lô hàng sẽ bắt đầu tính thời hạn riêng của mình.

KHÔNG CÓ KẾ
HOẠCH BAN HÀNH
VĂN BẢN PHÁP LUẬT
NÀO

Thực phẩm không nằm trong phạm vi của Giấy chứng nhận sản phẩm

Điều 1, Khoản 2, các điểm a và b của Quy định (EU) 2024/1781 loại trừ thực phẩm và thức ăn chăn nuôi theo định nghĩa tại Quy định (EC) số 178/2002 khỏi phạm vi áp dụng của Quy định về thiết kế sinh thái. Sẽ không có văn bản pháp luật ủy quyền nào cũng như không có thể thông hành bắt buộc dành cho thực phẩm. Thay vào đó, tất cả các quy định nêu trên đều xuất phát từ pháp luật về thực phẩm và chuỗi cung ứng.

Nguồn tham khảo

Các tài liệu mà danh sách kiểm tra này được trích dẫn từ đó, cũng như mục đích sử dụng của từng tài liệu. Quy định EUDR đã được sửa đổi; do đó, quý vị nên tham khảo bản hợp nhất thay vì văn bản ban đầu.

Tài liệu	Mục đích
Quy định (EU) số 1169/2011	Nội dung cốt lõi của việc ghi nhãn thực phẩm. Điều 9 quy định về các thông tin bắt buộc, Điều 13 về tính dễ đọc, Điều 14 về bán hàng từ xa, Điều 21 và Phụ lục II về các chất gây dị ứng, Điều 26 về nguồn gốc, Điều 30 đến 34 về thông tin dinh dưỡng, Điều 44 về thực phẩm không đóng gói sẵn.
Quy định (EU) 2021/2117	Sự sửa đổi đã bổ sung các quy định về rượu vang tại Điều 119 của Quy định (EU) số 1308/2013, bao gồm cả phương tiện điện tử và hai lệnh cấm. Điều 5, Khoản 8 quy định quy chế chuyển tiếp đối với các lô hàng tồn kho trước ngày 8 tháng 12 năm 2023.

Tài liệu	Mục đích
Thông báo C/2023/1190	Các câu hỏi và câu trả lời của Ủy ban ngày 24 tháng 11 năm 2023 về các quy định liên quan đến rượu vang. Các tài liệu này giải thích phạm vi áp dụng của mã nguồn, lý do tại sao trang web của nhà sản xuất là không đủ và lý do tại sao không thể sử dụng sự đồng ý như một giải pháp thay thế để vượt qua quy định cấm theo dõi.
Quy định (EU) 2023/1115	Quy định về phá rừng. Điều 2, Khoản 28: định nghĩa về định vị địa lý; Điều 3: quy định cấm; Điều 4: tuyên bố; Điều 9: các yêu cầu về thông tin; Điều 10 và 11: đánh giá và giảm thiểu rủi ro; Phụ lục I: bảy loại nguyên liệu thô.
Nghị định (EU) 2025/2650	Bản sửa đổi ngày 19 tháng 12 năm 2025. Bản sửa đổi này thay thế Điều 38 bằng các mốc thời gian hiện hành, bổ sung tuyên bố đơn giản hóa tại Điều 4a và đưa ra khái niệm “chủ thể tham gia thị trường ở giai đoạn sau”.

Cách chuẩn bị như sau

Sáu bước theo thứ tự mang lại hiệu quả, từ nhãn mác mà quý vị vốn đã in sẵn cho đến tọa độ thửa đất mà quý vị chưa có.

- Kiểm tra nhãn sản phẩm theo Điều 9, Khoản 1:** Hãy lấy sản phẩm bán chạy nhất của quý vị và rà soát các điểm từ a đến l. Trong trường hợp một thông tin chỉ tồn tại trong tệp bố cục, xin quý vị ghi chú lại hệ thống mà thông tin đó nên được lưu trữ thay thế.
- Chuyển đổi thông tin dinh dưỡng và chất gây dị ứng thành dữ liệu:** Giá trị năng lượng cùng sáu chỉ số dinh dưỡng và mười bốn nhóm phân loại cần được nhập vào các trường dữ liệu, để khi có sự thay đổi công thức, ngay trong chiều cùng ngày, hệ thống sẽ hiển thị rõ những sản phẩm và đợt in nào bị ảnh hưởng.
- Quyết định sớm vấn đề về lô hàng:** Giá trị dinh dưỡng thay đổi theo từng vụ thu hoạch, nguồn gốc thay đổi theo từng nhà cung cấp. Trước khi nhập bất kỳ thông tin nào, quý vị hãy quyết định cho từng dòng sản phẩm xem thông tin này sẽ được lưu trữ ở cấp độ mẫu hay cấp độ lô hàng.
- Đối với rượu vang, trước tiên hãy làm rõ hai quy định cấm:** không được đăng nội dung tiếp thị và không được theo dõi trên trang web ẩn sau mã. Hãy yêu cầu mỗi nhà cung cấp xác nhận cả hai điều này bằng văn bản, vì thông báo này không cho phép bất kỳ hình thức đồng ý gián tiếp nào.
- Hãy bắt đầu quá trình tuân thủ EUDR với các nhà phân phối, chứ không phải với phần mềm:** Tọa độ thửa đất được lưu giữ tại trang trại và được truyền tay qua những người không có lý do gì để tiết lộ chúng, trừ khi có hợp đồng quy định. Quá trình đàm phán này sẽ mất nhiều thời gian hơn bất kỳ giai đoạn triển khai nào.
- Thử nghiệm với một số ít sản phẩm:** [Hãy đăng ký miễn phí](#), thiết lập các trường thông tin trong danh sách kiểm tra này một lần và công bố một số sản phẩm thực tế. Thành phần, chất gây dị ứng và giá trị

dinh dưỡng sẽ trở thành các trường thông tin, nguồn gốc có thể được xác định chi tiết đến từng lô đất, và không có bất kỳ hoạt động theo dõi nào đối với người quét mã.

Tính đến ngày 08.09.2026. Phiên bản hiện tại của danh sách kiểm tra này:

https://transpareo.com/vi/cac-nganh/industry_food/danh-sach-kiem-tra-thuc-pham